

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thương

Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Dư Quang V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/02/1996; Nơi sinh: Xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dư Hữu S, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. **Phan Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/10/1997; Nơi sinh: Xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 12, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 22/TA, ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội, đến ngày 19/5/2017 chấp hành xong quyết định trên (Bút lục số 128); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Khuất Quang L Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu Xuân Hươu Xng, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Anh Trần Đắc S Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo V, H đều có mặt.

Anh L, anh Sơn đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 18/7/2019, Khuất Quang L, sinh năm 1993 ở khu X, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại cho Dư Quang V (L biết V trước đó vì cùng là đối tượng nghiện ma túy) để hỏi mua ma túy đá, V đồng ý và hẹn L khi nào có sẽ gọi cho L. Sau đó V bàn với Phan Văn H (Là bạn của V) đi mua ma túy đá về để bán cho L kiếm lời, H đồng ý và đi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ (Nguồn gốc ma túy này H khai mua của 01 người tên là Tiến-Vọt ở xã T nhưng H không biết họ tên đầy đủ và nhà ở chỗ nào xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý). Sau khi mua được ma túy về, H đưa cho V cầm, sau đó V gọi điện cho L nói là “đã mua được ma túy” và hẹn L đến khu T, xã L, huyện YL để bán ma túy, L đồng ý.

Sau khi gọi điện cho L, V lấy xe moto BKS 19G1-187.15 (xe moto V mượn của ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1964 ở khu 2, xã P, huyện C từ trước đó để đi chơi) điều khiển chở H để cùng nhau đi bán ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019 V và H đến đoạn đường tỉnh lộ 321C thuộc khu T, xã L, huyện YL thì gặp L. Như đã hẹn trước, V đưa cho L 01 gói ma túy, L cầm gói ma túy và trả tiền cho V và H 600.000đ, V cầm tiền chưa kịp cất giữ thì lúc này bị tổ công tác Công an huyện YL tuần tra an ninh tại xã L phát hiện, bị phát hiện thì L, H, V bỏ chạy, lực lượng công an truy đuổi và bắt được cả 3 đối tượng và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Thu của L 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, L khai là ma túy dạng đá vừa mua của V và H.

Thu giữ tại đồi cây KCA số tiền 600.000đ, V và H khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho L, khi bị truy đuổi L rút số tiền này xuống đất tại đồi cây KCA.

Thu giữ 01 xe moto nhãn hiệu HONDA, BKS 19G1-187.15, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0379672444 của V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0865173379 của H, sau đó chuyển về Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện YL giải quyết.

Ngày 18/7/2019 Cơ quan CSĐT, Công an huyện YL đã khám xét nơi ở của V và H không thu giữ được đồ vật, tài L giữ.

Ngày 18/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 843/KLGD ngày 23/7/2019 (Bút lục số 21) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilong màu trắng, có khuy bấm bịt kín gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,092 gam, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine nằm trong danh mục số II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”. Hoàn lại đối tượng giám định 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại bản cáo trạng số 28/QĐ-VKSYL-HS ngày 02/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố Dư Quang V và Phan Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dư Quang V và Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt Dư Quang V từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Phạt Phan Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để sung quỹ nhà nước: 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0379672444 của V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0865173379 của H.

Tịch thu để tiêu hủy: 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận ông Hoàng Tiến Thao đã nhận lại chiếc xe moto BKS 19G1-187.15.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện YL và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] H 13 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019, tại đường tỉnh lộ 321C thuộc khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Dư Quang V và Phan Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng là 0,092 gam, loại Methamphetamine (Ma túy đá) cho Khuất Quang L với giá thỏa thuận là 600.000 đồng.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 82,83, 95 đến 100, 109 đến 112). Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dư Quang V và Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[3] Xét tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các chất gây nghiện, chất hướng thần. Bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả khôn lường, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trong khu vực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, mặc dù bị cáo với vai trò rủ rờ, khởi sướng. V và H cùng thực hành, xong cần xác định số lượng ma túy để bán cho L là do H tích cực thực hiện hành vi và liên hệ đi mua có được. Bị cáo H chưa có tiền án, chưa có tiền sự (đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 19/5/2017 (Bút lục số 128), đến ngày phạm tội là ngày 18/7/2019 là trên 02 năm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Từ phân tích trên thấy rằng vai trò của các bị cáo là đồng phạm như nhau. Mục đích bán ma túy của các bị cáo nhằm kiếm lời để có tiền chi tiêu. Tại Cơ quan CSĐT và phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo V có ông nội là Dư Hữu P được Chính phủ tặng huy chương chiến thắng hạng hai ngày 29/4/1958, bà nội của bị cáo là Nguyễn Thị T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì ngày 11/4/2001 nên cần tham khảo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xác định tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Do vậy xem xét cho bị cáo V được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 Điều 51 của BLHS. Số lượng ma túy phạm tội không nhiều, mức án của V sẽ thấp hơn H, từ đó quyết định mức hình phạt trên đầu khung của điều luật quy định, có như vậy mới thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Nhưng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tại các biên bản xác minh cùng ngày 01/8/2019 của Cơ quan sát điều tra, Công an huyện YL đã xác minh là không xác định được nguồn thu nhập của các bị cáo.

V sống cùng bố mẹ đẻ, V không có tài sản riêng.

H và vợ sống cùng bố mẹ đẻ của H. Vợ chồng không có tài sản riêng.

Do vậy không phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Khuất Quang L là người mua ma túy của V và H mục đích để sử dụng, hành vi tàng trữ 0,092 gam Methamphetamine chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Trước đây, L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc đã bị kết án về tội phạm quy định tại Điều 249 hoặc các tội quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 BLHS. Do vậy hành vi của L không cấu thành tội phạm mà vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013. Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an huyện YL ra Quyết định số 83/QĐ-XPVPHC, ngày 12/9/2019 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng, quyết định không bị khiếu nại, có hiệu lực thi hành là phù hợp (Bút lục số 64).

[7] Đối với ông Hoàng Tiến T là người cho V mượn xe mô tô BKS 19G1-187.15 ông T không biết V dùng chiếc xe mô tô đó vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện YL ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô đó cho ông T là phù hợp pháp luật (Bút lục số 34,35).

[8] Xét về vật chứng:

Đối với 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán. Thấy rằng ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) là tiền V và H phạm tội mà có. Thấy rằng đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0379672444 của V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0865173379 của H. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội là liên lạc với nhau và nhằm mục đích để bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đã nhận xét, phân hóa vai trò đồng phạm xong đánh giá chưa tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ của các bị cáo. Trước ngày mở phiên tòa gia đình bị cáo V đã cung cấp tài L để chứng minh, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tòa án đã chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân huyện YL theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 253 BLTTHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp, chưa thể hiện đúng nội dung tinh thần hướng dẫn tại mục 5, phần I công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được bổ sung cho bị cáo V và mức hình phạt đối với V còn cao. Đối với đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dư Quang V và Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Dư Quang V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/7/2019.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Phan Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/7/2019.

[4] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 0,071 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tịch thu để thu sung quỹ nhà nước gồm:

+ Số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) thu của Dư Quang V và Phan Văn H.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0379672444 của V.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp số thuê bao 0865173379 của H.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 03/10/2019.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dư Quang V và Phan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Các bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu HS.

(10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh